

**SỐ 12 TRONG ĐẠO HỌC****Viễn Lưu****Website: [bachyhuynhde.org](http://bachyhuynhde.org)****Email: [vienluutd@yahoo.com](mailto:vienluutd@yahoo.com)****version 1.0**

*(Đây là tài liệu tu học nội bộ của Bạch-Y-Huỳnh-Đệ)*

---oOo---

Trong bài viết này chúng tôi xin được phiếm luận về con số 12 trong phạm vi Đạo học với hai đề tài: **thập nhị nhân duyên, thập nhị chi**.

**I. Thập nhị nhân duyên:**

Theo pháp số, A la Hán bên Tiểu Thừa là cửu chuyển, D9, nên pháp tu của hàng A La Hán thiên về số 4 hay 8 như Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, thiền tứ Đại Niệm Xứ. Trong lúc đó, Bồ Tát hay Phật là D12, D13 nên pháp tu của bên Đại Thừa thiên về số 6 hay bội số của 6 là 12, như Lục Độ Ba La Mật, **Thập Nhị Nhân Duyên** v.v...

**Thập Nhị Nhân Duyên** hay **pháp Duyên Sinh** là pháp vô cùng thâm sâu và quan trọng trong Phật Pháp. Đức Thích Ca khám phá chứ không sáng tạo Thập Nhị Nhân Duyên. Đức Phật dạy rằng Pháp Duyên Sinh, Thập Nhị Nhân Duyên, rất thâm sâu, khó hiểu không dễ lãnh hội. Cuốn sách "**Mười Hai Nhân Duyên**" của thiền sư Sayadaw U Silanadandabhivamsa qua dịch giả Thiện-Anh Phạm-Phú-Luyện rất đầy đủ chi tiết và dày hơn 200 trang. Ở đây chúng tôi chỉ xin giới thiệu rất sơ lược về Thập Nhị Nhân Duyên.

Đức Phật dạy rằng tất cả các hiện tượng tâm-vật-lý nơi chúng sinh hữu tình đều là pháp hữu vi hay do điều kiện tạo thành. Điều này có nghĩa là không có gì hiện hữu mà không tùy thuộc vào các điều kiện khác (nhân duyên). Mọi pháp hữu vi này có thể diễn tả bằng pháp **thập nhị nhân duyên**.

**Thập nhị nhân duyên** gồm có 12 chi: vô-minh, hành, thức, danh-sắc, lục-nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão-tử.

	<b>Nhân – Quả, Pháp Duyên Sanh</b>
<b>1</b>	<b>Vô minh:</b> động loạn đánh mất thanh tịnh sanh <b>Hành</b>
<b>2</b>	<b>Hành:</b> dòng nghiệp lực, điện lực lưu chuyển nên sanh <b>Thức</b> .
<b>3</b>	<b>Thức:</b> cần định vị nên có <b>Danh-Sắc</b> .(Danh thuộc ý, Sắc thuộc ngũ căn)
<b>4</b>	<b>Danh-Sắc:</b> đưa đến <b>Lục Nhập</b> tức lục căn (nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý)
<b>5</b>	<b>Lục Nhập:</b> luồng điện nghiệp lực đưng lục nhập sanh <b>Xúc</b>
<b>6</b>	<b>Xúc:</b> sanh <b>Thọ</b> . (ba loại thọ: khổ, vui, không khổ không vui)
<b>7</b>	<b>Thọ:</b> có cảm thọ mới sanh <b>Ái</b> .
<b>8</b>	<b>Ái:</b> từ ái mới sanh <b>Thủ</b> . (Ái, Thủ giống nhau, thủ mạnh hơn, bám víu)
<b>9</b>	<b>Thủ:</b> sanh <b>Hữu</b> (muốn chiếm hữu làm của riêng, Hữu, Sanh giống nhau )
<b>10</b>	<b>Hữu:</b> Vì muốn có nên mới có <b>Sanh</b> .
<b>11</b>	<b>Sanh:</b> có sanh thì phải có <b>Lão-Tử</b> .
<b>12</b>	<b>Lão-Tử:</b> chấm dứt rồi thì trở lại <b>Vô Minh</b> nếu còn mê.

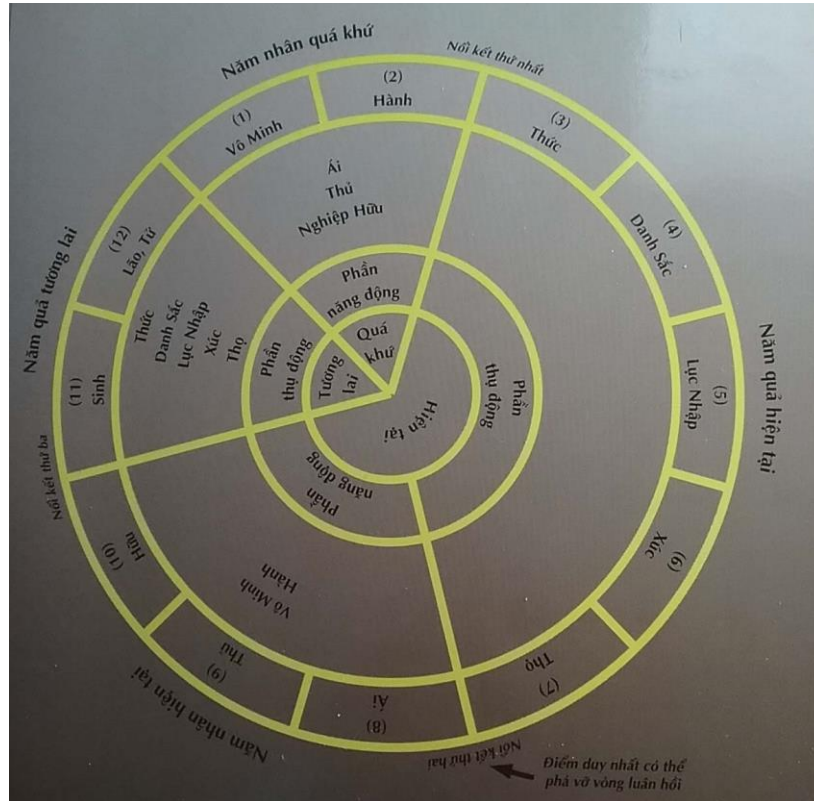
Ví dụ, đang ngồi thiền, trong đầu bỗng khởi lên ý tưởng về một bài hát quen thuộc. Thế là bài hát với giọng ca của ca sĩ quen thuộc tuần tự nổi lên trong đầu ... đôi lúc mình còn hát theo nó! Hiện tượng tâm-vật-lý trên có thể diễn tả bằng pháp thập nhị nhân duyên như sau:

Đang trong trạng thái vắng lặng yên ổn, bỗng dung có âm điệu của bài hát ưa thích “*tôi đưa em sang sông*” tác động vào (gió nghiệp thổi qua). Vì **Vô Minh** thiếu tỉnh thức nên khởi động phát ra dòng nghiệp lực, hay luồng điện nghiệp lực gọi là **Hành**. Luồng điện **Hành** lưu chuyển tạo ra cái biết là **Thức**. Kế đến là phải định vị Thức nên có **Danh-Sắc** (trong Danh-Sắc, Danh thuộc ý, Sắc thuộc ngũ căn nên cái biết trong ví dụ này thuộc Danh). Có Danh-Sắc mới dẫn tới **Lục Nhập** (sáu căn: nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý). Đưng căn thì mới có **Xúc**. Có Xúc thì phải có **Thọ** (ba loại thọ: khổ, vui, không khổ không vui). Tiếp sau Thọ là **Ái**. Vì có Ái nên có **Thủ** (ao ước, bám víu). (Ái và Thủ giống nhau nhưng khác cường độ). Vì có Thủ nên có **Hữu** (muốn lấy cho mình). Vì muốn có sở Hữu nên mới có **Sanh**. Qua một loạt những tiến trình kể trên, tới đây ta nghe được câu đầu tiên của bài hát “*tôi đưa em sang sông*”. Đã có Sanh tất dẫn đến **Lão-Tử**, nên câu hát trên cuối cùng phải chấm dứt. Sau đó tâm trở lại trạng thái tĩnh lặng ban đầu. Đây là tiến trình thập nhị nhân duyên của câu hát “*tôi đưa em sang sông*”. Vì là bài hát mình ưa thích nên khi câu hát đầu vừa chấm dứt thì câu kế tiếp nổi lên “*Chiều xưa mưa rơi âm thầm*” đúng với nhịp điệu. Tiến trình thập nhị nhân duyên cứ như thế lập đi lập lại cho toàn bài.

Tương tự, bạn có thể giải thích tiến trình thập nhị nhân duyên của từng chữ trong câu hát.

### Cách phá vòng luân hồi Thập Nhị Nhân Duyên:

Trên mặt lý thuyết, trong bất cứ 12 chi, nếu duyên nào bị bẻ gãy thì chuỗi dây xích luân hồi này sẽ bị phá. Tuy nhiên vì đã mang thân xác người nên chúng ta không có nhiều lựa chọn. Từ bức hình bên dưới, Thiên Sư U Silanandabhivamsa nói rằng **điểm tương quan giữa Thọ và Ái là chỗ Duy Nhất để phá vòng Thập Nhị Nhân Duyên.**



Chỗ này trùng hợp với lời chúng tôi trình bày trong phần phân biệt Chánh Kiến và Tà Kiến trong phần Bát Chánh Đạo của bài “Số 8 Trong Đạo Học”.

**Kinh nghiệm thực tế:**

Dưới góc độ thiền định, khi bị vọng niệm kéo ra khỏi trạng thái yên lặng, kể như tâm đã động, ta đã thua Vọng Niệm keo đầu. Nếu ta sớm tỉnh thức nhận ra được vọng niệm thì mới có thể ngăn chặn những vọng niệm tiếp theo và quay trở lại trạng thái tĩnh lặng ban đầu. Ngược lại, nếu không làm được điều này thì ta sẽ hoàn toàn bị đánh văng ra khỏi trạng thái yên tĩnh. Đây là chỗ mà trong nhà thiền có câu **“không sợ vọng niệm, chỉ sợ giác chậm!”**.

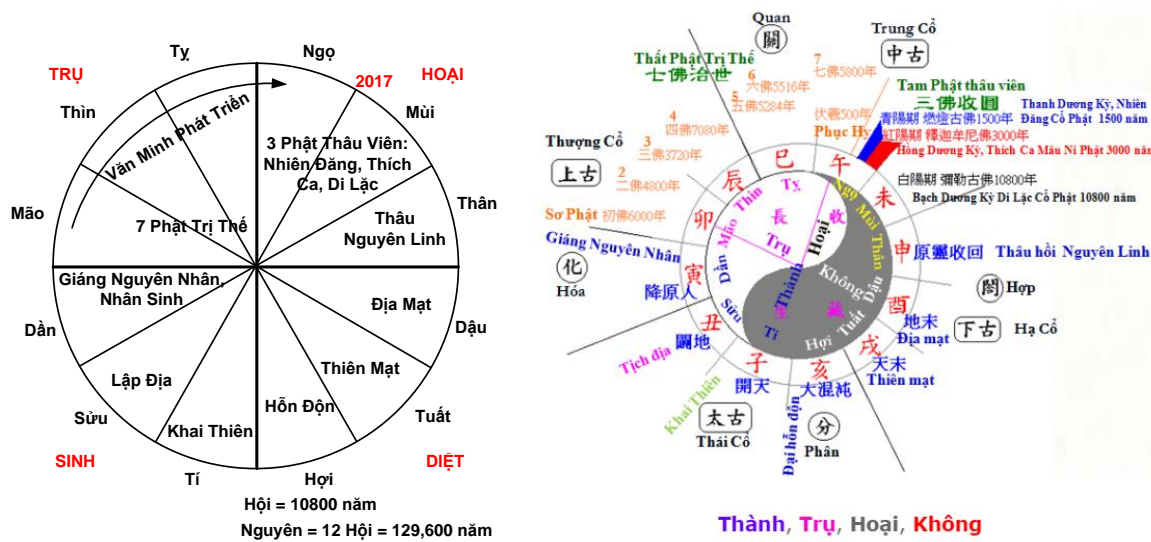
Điều này không có nghĩa là cách Thiên Sư U. Silananda giảng ở trên là sai, mà cần thêm vào điều kiện tỉnh thức để có thể kịp thời nhận ra và ngăn chặn vọng niệm.

**II. Thập Nhị Chi và Vũ Trụ Quan:**

Trong nền văn minh Trung Quốc (Đông Á) từ mấy ngàn năm qua, **Thập Nhị Chi** (mười

hai con giáp) có ảnh hưởng rất lớn trên mọi mặt trong đời sống hằng ngày. Năm, tháng, ngày, giờ đều được căn cứ trên thập nhị chi. Về mặt tu luyện, trong pháp thờ Chiêu Minh của Vô Vi Pháp có chỉ cách giải **Thập Nhị Thời Thần**. Thập Nhị Thời Thần là trung gian để nối tiếp giữa Thượng Tàng Tam Thập Lục Thánh và Hạ Tàng 72 Địa Ngục. (Muốn tham khảo thêm, xin đọc kinh “*Tối Thượng Châu Quang*”, Cao Đài, 1959).

Dưới đây là hai hình đồ diễn tả vũ trụ quan và sự tiến hóa của loài người dưới góc cạnh đạo học Đông Á. Hình đồ bên phải tóm lược về Đạo Thống của Nhất Quán Đạo, một đạo mới bên Đài Loan có dẫn đạo sư là Tế Công Hoạt Phật, sử dụng cơ bút qua đồng tử đồng loan giống như đạo Cao Đài bên VN, nhưng thiên về Phật giáo. (Bên trái là giản lược của hình bên phải)



**Sinh Trụ Hoại Diệt:**

Mọi Sắc Tướng trên đời phải chịu theo qui luật Sinh Trụ Hoại Diệt (Thành Trụ Hoại Không). Qui luật này được diễn tả bằng 12 chi như sau:

<b>Sinh</b>	Thái cổ	Phân	Tí, Sửu, Dần
<b>Trụ</b>	Thượng cổ	Hóa	Mão, Thìn, Ty
<b>Hoại</b>	Trung cổ	Quan	Ngọ, Mùi, Thân
<b>Diệt</b>	Hạ cổ	Hợp	Dậu, Tuất, Hợi

Đem Thập Nhị Chi vào đời sống hằng ngày, ta có bảng sau đây:

<i>Thập Nhị Chi</i>	<i>Giờ</i>	<i>Tháng AL.</i>
<i>Tí</i>	11 – 1 Sáng	11
<i>Sửu</i>	1 – 3 Sáng	12
<i>Dần</i>	3 – 5 Sáng	1
<i>Mão</i>	5 – 7 Sáng	2
<i>Thìn</i>	7 – 9 Sáng	3
<i>Tỵ</i>	9 – 11 Sáng	4
<i>Ngọ</i>	11 – 1 Trưa	5
<i>Mùi</i>	1 – 3 Trưa	6
<i>Thân</i>	3 – 5 Chiều	7
<i>Dậu</i>	5 – 7 Chiều	8
<i>Tuất</i>	7 – 9 Tối	9
<i>Hợi</i>	9 – 11 Tối	10

Trong một ngày, bốn giờ Tí Ngọ Mão Dậu, tứ chánh, chia ra Tí Mão là giờ dương và Ngọ Dậu là giờ âm. Hành giả thường chọn 4 giờ này để thiền (tán hóa, thổi phù) vì đó là lúc khí khởi và vượng nhất. Giờ Hợi là giao thời giữa hai ngày, lúc hỗn độn.

Trong một năm, thời tiết lập đông tại tháng Hợi hay tháng 10, dương khí bắt đầu sanh. Hạ chí tại tháng Ngọ hay tháng 5, âm khí bắt đầu sanh. Vì thế bên đạo gia thường nhập thất từ tháng Hợi đến Tỵ, tháng 10 tới tháng 4 AL.

Mùa an cư kiết hạ của Phật Gia kéo dài 3 tháng từ rằm tháng 4 tới rằm tháng 7 AL, nhằm lúc dương khí mạnh nhất trong năm.

### **Thời Gian Tính:**

Trong đạo học Đông Á, con số 9, Cửu, là số đặc biệt để chỉ những gì thuộc về Trời Phật. Ở đây mỗi chi hay hội được định là 10,800 năm, là số Cửu. Vì thế một nguyên hay một vòng có  $12 \times 10,800 = 129,600$  năm. Số 129,600 cũng là số Cửu, sắp xỉ 130,000 năm. Con số 13 này có liên quan đến vòng quay quanh trục của trái đất, một vòng là 26,000 năm, và cũng liên quan đến tâm thức 13 tầng. Vì thế nên hiệu định số 10,800 năm cho mỗi chi chỉ mang tính chất tượng trưng.

Trong vòng tròn thập nhị chi trên, nửa vòng dưới nói về thời gian hình thành trái đất cho tới lúc vạn vật sinh trưởng và có loài người. Thời gian này phải là hằng triệu, tỉ năm nên không thể dùng thời gian 1 hội là 10,800 năm được.

Hội hỗn độn (hợi) = lúc chưa có thái dương hệ = lâu không đếm được.

Hội thiên khai (tí) = lúc mặt trời mới lập = lâu không đếm được.

Hội địa tịch (sửu) = lúc trái đất mới lập = 4.5 tỉ năm trước.

Hội nhân sinh (dần) = trái đất bắt đầu có người = vài triệu năm trước.



Hội địa mạt (dậu) = trái đất bị hủy diệt = lâu không đếm được (hàng tỉ năm)

Hội thiên mạt (tuất) = thái dương hệ bị hủy diệt = lâu không đếm được.

Nửa vòng trên nói về sự phát triển tâm thức hay văn minh của loài người bắt đầu từ hội Mão. Từ đây, thời gian cho mỗi hội là 10,800 năm mới có thể tạm dừng để diễn tả sự tiến hóa của văn minh loài người. Tuy nhiên ta cũng chỉ nên xem đó là tượng trưng mà thôi. Bởi lẽ, theo khảo cổ học ngày nay, loài người cổ đại đã có mặt trên trái đất vài triệu năm trước, và giống người hiện đại, homo-sapien, đã có mặt tại trái đất khoảng gần 100,000 năm. Số 100,000 năm này lớn hơn cả hai thời kỳ trụ và hoại cộng lại, 64,800 năm. Do đó ta có thể viết lại table trên như sau:

<b>Sinh</b>	Thái cổ	Tí, Sửu, Dần	Không đếm được
<b>Trụ</b>	Thượng cổ	Mão, Thìn, Tỵ	32,400 năm*
<b>Hoại</b>	Trung cổ	Ngọ, Mùi, Thân	32,400 năm*
<b>Diệt</b>	Hạ cổ	Dậu, Tuất, Hợi	Không đếm được

Note: \* chỉ dùng tượng trưng.

### Giáng Nguyên Nhân và Thâu Nguyên Linh:

Giáng Nguyên Nhân nằm ở hội Dần, cuối chu kỳ Sinh. Xưa nay trong đạo học vẫn thường nghe câu nói sau “*thiên khai ư tí, địa khai ư sữu, nhân khai ư dần*” chính là chỗ Giáng Nguyên Nhân này. Đây là chỗ câu chuyện thường nghe “*năm xưa Kim Mẫu đưa xuống trần 96 ức nguyên linh mà tới nay chưa mấy đưa trở về!*”.

Ý nghĩa của câu chuyện này như sau. Một hành tinh lúc mới thành lập có tâm thức D1, trải qua thời gian rất lâu, tỉ tỉ năm, tâm thức thăng hoa lên D2 nên thảo mộc xuất hiện, rồi khi tới D3 thì sinh vật, động vật xuất hiện trên hành tinh. Mãi tới khi tâm thức của hành tinh lên gần tới D4 thì loài người bắt đầu xuất hiện, tức hội Dần. Những chúng sinh lớn lên tại hành tinh này từ D1 gọi là Hóa Căn. Để thúc đẩy và giúp đỡ sự thăng hoa tâm thức của Hành Tinh tại D4, Kim Mẫu mới đưa nguyên linh có trình độ văn minh cao hơn từ những hành tinh khác còn gọi là Nguyên Căn, tới để giúp đỡ, đồng thời cũng cho những kẻ tình nguyện cơ hội học hỏi thăng hoa.

Tâm thức địa cầu đã vượt qua D3 lên D4 và nay đang bước vào D5 nên sự sống và các loài sinh vật cư ngụ trên trái đất cũng phải có cùng mức độ tâm thức. Những nguyên linh nào được đưa xuống để giúp chuyển tiếp D3-D4 năm xưa thì nay đã tới giờ đáo hạn ra về để nhường lại chỗ cho những nguyên linh mới với sứ mạng giúp chuyển tiếp D4-D5.

Thâu Nguyên Linh nằm ở hội Thân, cuối chu kỳ Hoại. Đây là lúc trái đất sắp đi vào cơ hủy diệt trong luật thành trụ hoại diệt tự nhiên chứ không phải là vì chiến tranh của con

người. Theo khoa học ngày nay đó là lúc sao mặt trời chết, chấm dứt sự sống của Thái Dương Hệ. Thời gian sẽ rất là lâu, triệu triệu hoặc tỉ năm nữa. Lúc này mọi nguyên linh sẽ được thu về.

Kinh điển Phật Giáo đại thừa nói rằng vị Phật kế tiếp của trái đất là Bồ Tát Di Lạc từ cung Đâu Xuất sẽ sanh xuống trần và thành đạo dưới gốc cây Long Hoa. Tại kiếp đó (rất xa, hàng triệu năm trong tương lai), Đức Di Lạc sẽ độ cho tất cả (vô số) chúng sanh tại trái đất tu hành đắc đạo từ hàng A-la-hán trở lên. Kinh còn nói lúc đó chúng sanh có tuổi thọ dài 84,000 năm.

Hiện nay loài người trong thể xác D3 có tuổi thọ trung bình là 80 năm. Vì thế chúng ta nên hiểu rằng để có tuổi thọ 84,000 năm, thể xác phải là dạng tiên thể D7/D8 chứ không thể là dạng D3/D4 như hiện nay. Trong bài viết “*Thiên Cơ và Tận Thế 2012*”, bà Baba Vanga đã cho biết đời sống của loài người mang thể xác D3 hiện tại trên trái đất này sẽ chấm dứt vào khoảng năm 5079 tức cuối hạ ngươn 4. Địa cầu lúc bấy giờ sẽ có đời sống ở dạng tiên thể D5.

Hội Long Hoa khai mở năm Tân Sửu, 2021, sắp đến đánh dấu Kỷ Nguyên Di Lạc bắt đầu, thế kỷ vừa qua là thời gian tuyển lựa nguyên căn để dự hội Long Hoa của Phật Di Lạc trong tương lai.

**Bảy Phật Trị Thế và Ba Phật Thâu Viên:**

Bảy Phật trị thế giúp phát triển văn minh loài người từ thời ăn lông ở lỗ chưa biết mặc đồ che thân cho tới đời vua Phục Hy lập ra quẻ Bát Quái Tiên Thiên.

Ba Phật thâu viên: Nhiên Đăng, Thích Ca, Di Lạc



Trong Phật Giáo khi nói đến 3 đời chư Phật, Nhiên Đăng cổ Phật (Dipankara) được dùng để đại diện cho vị Phật quá khứ, Phật Thích Ca đại diện cho vị Phật hiện tại, và Phật Di

Lạc đại diện cho phật tương lai. Theo phật sử, Phật Nhiên Đăng là vị Phật đầu tiên trong 24 vị Phật trước Phật Thích Ca. Phật Nhiên Đăng còn là người thụ ký cho Bà La Môn Thiện Huệ sau này trở thành Phật Thích Ca.

Theo cơ bút bên Cao Đài và Nhất Quán Đạo (Đài Loan), 96 ức nguyên linh được Kim Mẫu đưa xuống từ hồi Giáng Nguyên Nhân. Trong thời thân viên của Phật Nhiên Đăng ở Thượng Cổ, còn gọi là **Thanh Dương Kỳ**, kéo dài 1500 năm, thân được 2 ức nguyên linh. Màu xanh biển được sử dụng rộng rãi trong thời kỳ này. Trong thời thân viên của Phật Thích Ca ở Trung Cổ, có tên là **Hồng Dương Kỳ**, kéo dài 3000 năm, thân được 2 ức nguyên linh. Màu đỏ được sử dụng rộng rãi trong thời kỳ này. Trong thời thân viên của Phật Di Lạc trong tương lai, có tên là **Bạch Dương Kỳ** ở Hạ Cổ, dài 10800 năm, sẽ thân hết 92 ức còn lại.

Dựa theo cách truyền giáo, ta có table sau:

<b>Thanh Dương Kỳ:</b> Nhiên Đăng Phật, thượng cổ, màu xanh dương.	Đạo giữ bí mật. Chỉ dành cho bậc Vua Chúa. Ví dụ, các vua chúa Ai Cập xây kim tự tháp. Tiên gia ứng vận.
<b>Hồng Dương Kỳ:</b> Thích Ca Phật, trung cổ, màu đỏ.	Đạo chỉ truyền cho hàng sư, thầy. Kinh Điển được viết với văn phong bóng bẩy, khó hiểu, dành cho hạng trí thức, quan lại trong xã hội. Phật gia ứng vận. Không sử dụng cơ bút nên các Tiên Phật phải sanh vào đời để truyền giáo.
<b>Bạch Dương Kỳ:</b> Di Lạc Phật, hạ cổ, màu trắng.	Đạo truyền tới nhân gian. Nho gia ứng vận. Sử dụng cơ bút, đồng tử, đồng loan. Văn phong bình dị, dễ hiểu thích hợp với mọi tầng lớp trong xã hội. Chúng sanh có thể tu ở nhà, không cần phải vô chùa, thất mà vẫn đắc đạo.

Nhìn lại, phật lịch của đức Thích Ca nay đã hơn 2500 năm nên Hồng Dương Kỳ đang ở vào giai đoạn cuối, và Bạch Dương Kỳ bắt đầu xuất hiện. Điềm lại điều này tại Việt Nam, trong thế kỷ qua, ta nhận thấy các mối đạo của Bạch Dương Kỳ lần lượt xuất hiện như: Bửu Sơn Kỳ Hương của Đức Phật Thầy Tây An, Cao Đài bên Tiên Gia, và Phật Giáo Hòa Hảo của Đức Huỳnh Giáo Chủ. Giáo lý của những đạo này đều truyền lại dưới dạng thơ thay vì kim văn.

Bạch Dương Kỳ không chỉ xuất hiện tại VN mà khắp mọi nơi trên trái địa cầu này. Nhìn kỹ lại sẽ thấy mọi tôn giáo thuộc Hồng Dương Kỳ, tức là hệ thống tôn giáo cũ đã mấy nghìn năm qua như Hồi Giáo, Ki-Tô Giáo, Phật Giáo, Ấn Giáo, Do Thái Giáo v.v... hiện nay đều đang ở tình trạng suy thoái hay mặt pháp. Trong lúc đó phong trào tâm linh mới của Bạch Dương Kỳ lại rầm rộ phát triển trên toàn thế giới như New-Age, v.v.. Các tôn



giáo mới này đều có chung cách truyền giáo dùng cơ bút, tiếp điện.

Những vị Tiên Phật Thầy Tổ trong các tôn giáo Bạch Dương Kỳ cũng không xa lạ gì, chính là những vị Tiên Phật Thầy Tổ của Hồng Dương Kỳ quay trở lại dưới dạng cơ bút, bút điện. Ví dụ chuyện cuộc đối thoại của Tổ Đạt Ma với Thiên Phục Nguyên qua cơ bút năm 1988. Hoặc Thiên Sư Thích Minh Thiên, một vị sư thuộc Hồng Dương Kỳ, viên tịch năm 1992, đắc đạo quay trở lại, xuống cơ bút cho nhóm BYHD năm 2008. Ngoài ra những câu chuyện về cơ bút của Đức Kim Mẫu, Đức Di Đà, Đức Quan Âm, Đức Huỳnh Giáo Chủ, Đức Ngô Minh Chiêu, Đức Phật Thầy Tây An, Cụ Trạng Trình v.v.. thì nhiều vô số kể trong những năm qua tại Việt Nam.

### III. Thiên Sanh Địa Thành

Trái đất có tới  $\frac{3}{4}$  là nước và chỉ  $\frac{1}{4}$  là đất. Tương tự nước chiếm khoảng 65% trọng lượng cơ thể con người. Hai tạng xuất hiện đầu tiên lúc bào thai mới tượng là thận thủy và tâm hỏa. Nên hành thủy quan trọng trong ngũ hành cũng như tạng thận đối với nam hành giả vậy. Dưới đây chúng tôi xin trình bày bảng Thiên Sanh Địa Thành trích từ kinh “*Huyền Pháp Bảo Ngươn*” của Thái Thượng Đạo Tổ.

Số	Hà-Đồ THIÊN SANH	Số	ĐỊA THÀNH
1	Thiên nhất sanh Thủy (Nhâm)	6	Địa lục thành Thủy (Quý)
2	Địa nhị sanh Hỏa (Bính)	7	Thiên thất thành Hỏa (Đinh)
3	Thiên tam sanh Mộc (Giáp)	8	Địa bát thành Mộc (Át)
4	Địa tứ sanh Kim (Canh)	9	Thiên cửu thành Kim (Tân)
5	Thiên ngũ sanh Thổ (Mô)	10	Địa thập thành Thổ (Kỷ)

Bảng Thiên Sanh Địa Thành cho thấy từ Hà Đồ Tiên Thiên, thánh nhân đã lập ra thập thiên can: Giáp, Át, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý cho ngũ hành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ với đầy đủ Âm Dương như sau:

Ngũ Hành	Dương	Âm
Mộc	Giáp	Át
Hỏa	Bính	Đinh
Thổ	Mô	Kỷ
Kim	Canh	Tân
Thủy	Nhâm	Quý

Mười hai địa chi: tí, sửu, dần, mão, thìn, ty, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất, hợi được chia âm dương ngũ hành như sau: 4 thổ, 2 thủy, 2 kim, 2 hỏa, 2 mộc.

Tí	Dương	Thủy
Sửu	Âm	Thổ
Dần	Dương	Mộc
Mão	Âm	Mộc
Thìn	Dương	Thổ
Tỵ	Âm	Hỏa
Ngọ	Dương	Hỏa
Mùi	Âm	Thổ
Thân	Dương	Kim
Dậu	Âm	Kim
Tuất	Dương	Thổ
Hợi	Âm	Thủy

Mười hai địa chi phối hợp với thập thiên can để lập thành bảng tuần hoàn Lục Thập Hoa Giáp (60). Kể từ khi Kinh Dịch có Hà Đồ Tiên Thiên Bát Quái của Phục Hy, Lạc Thư Hậu Thiên Bát Quái của Châu Vương, Thập Nhị Chi, Thập Thiên Can, và Lục Thập Hoa Giáp lập xong, nền văn minh của người da vàng đã phát triển rực rỡ trong suốt mấy ngàn năm qua.

#### IV. Kết Luận:

Đức Phật dạy “*Mọi hiện tượng tâm sinh lý nơi chúng sinh hữu tình đều là pháp hữu vi và có thể diễn tả bằng pháp Thập Nhị Nhân Duyên*”. Đã mang thân người nên chỗ duy nhất để phá vòng duyên sanh này là khâu mắc giữa Thọ và Ái. Chỉ sau khi phá vỡ mắt xích này thì mới có thể đoạn Vô Minh chấm dứt dòng sanh tử luân hồi.

Bài viết tóm tắt vũ trụ quan và sự phát triển văn minh loài người qua Thập Nhị Chi trong đạo học Á Đông. Để duy trì sự tuần hoàn vũ trụ cũng như xúc tiến sự thăng hoa của địa cầu, Đức Kim Mẫu đưa xuống trần 96 ức nguyên nhân từ hội Dần, tới nay là giao thời của hội Ngọ Mùi. Sứ mệnh của Ba vị Phật Thân Viên, Nhiên Đăng-Thích Ca-Di Lạc, của ba thời kỳ, Thanh Dương Kỳ (thượng cổ), Hồng Dương Kỳ (trung cổ), và Bạch Dương Kỳ (hạ cổ) được trình bày rõ ràng. Năm 2017, Đinh Dậu, đánh dấu mở màn Thượng Nguyên 4, kỷ nguyên Di Lạc bắt đầu. Ba ngàn năm Hồng Dương Kỳ của Đức Thích Ca đang đi vào giai đoạn cuối và thời đại Bạch Dương Kỳ của Đức Di Lạc bắt đầu xuất hiện.

Chúng tôi hy vọng chút kiến thức tổng quát về Hồng Dương Kỳ và Bạch Dương Kỳ trên đây sẽ giúp hành giả hai bên thông cảm nhau hơn, để có thể dẹp đi những tự tôn, ganh tị, tranh chấp, hiểu lầm giữa hai bên. Tất cả đạo cổ kim đều xuất phát từ một gốc đạo, có chung mục đích giúp thăng hoa tâm thức nhân loại. Các vị giáo chủ đều là chư Phật ba đời nên không bao giờ mở đạo để chống đối nhau. Chỉ có những kẻ trục lợi tôn giáo, lòng dạ

qui ma mới biến thái các tôn giáo và gây nên những cuộc thánh chiến thấy được ngày hôm nay.

Chúng tôi hy vọng bài viết này mang lại lợi ích cho các bạn.  
Chúc các bạn may mắn,

*Long Hoa Tân Sư chẳng còn xa  
Lỡ bước chậm chân uổng muôn ngàn  
Hồng bạch dương kỳ phân chẳng biệt  
Tam công đầy đủ hẹn gặp nhau  
KB: Viễn Lưu, 04/09/2017*

Kính bút,  
Viễn Lưu, Apr./09/2017

--oOo--